

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 158****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 05.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 183, hàng thứ tám, bắt đầu xem từ câu “thứ hai, Ứng Cúng”.

Đại Luận nói: “Phật đoạn tận tất cả các kiết sử, được tất cả trí tuệ, nên ứng thọ cúng dường của tất cả chúng sanh trong trời đất, vì thế Phật có tên là Ứng Cúng”. Đoạn này nói trong Đại Trí Độ Luận, mười hiệu có thứ tự trước sau. Tuy có một số kinh luận nói khác nhau, nhưng đại thể vẫn biểu pháp thâm nghĩa trong đó.

Pháp thế xuất thế gian không thể không có phước báo. Phật pháp ở thế gian là vì điều gì? Vì giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, không có phước sẽ khổ, nên trước tiên Đức Phật luôn khuyên người tu phước. Trong pháp thế xuất thế gian, phước báo của ai lớn nhất? Chư vị học Phật đều biết, cõi trời cõi người không ai bằng Phật, không ai sánh được với Phật. Đức Phật là phước tuệ viên mãn, cứu cánh viên mãn. Trong pháp thế gian, cổ nhân có câu rất đáng cho ta suy gẫm, cổ thánh tiên hiền nói: “lượng lớn phước lớn”. Quý vị thấy lượng nhỏ, mặc dù có phước báo lớn, nhưng họ hưởng không lâu dài, đây là đạo lý nhất định. Quý vị quan sát tường tận, sẽ hiểu được tâm lượng của Phật quả là danh đúng với thực, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm lượng của ngài là nguyên vẹn trong tự tánh.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta về ba loại chu biến, đây là tánh đức. Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, thứ hai là “xuất sanh vô tận”, thứ ba là “hàm dung không hữu”. Lượng là ở chỗ hàm dung không hữu, phước báo này lớn biết bao! Nên trên trời hay nhân gian, những người có phước báo giàu sang phú quý, đều tu trong nhà Phật.

Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị xem Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, nhưng vị Bồ Tát này ở thế giới Cực Lạc một ngày, họ thân thông quảng đại. Mặc dù người ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều rất tuyệt! Được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong 48 nguyện chúng ta thấy, “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”,

A Duy Việt Trí không phải Bồ Tát bình thường. Câu này là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Bồ Tát chứng được ba loại bất thoái chuyển. Ba loại bất thoái chuyển đều đã chứng được, đây không phải là người bình thường.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy địa vị này, phải đoạn tận nghiệp nhân trong thế gian lục đạo, nghĩa là đoạn tận kiến tư phiền não. Lục đạo không còn, vượt thoát lục đạo. Nên lục đạo không phải thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thành A la hán. A la hán được vị bất thoái, địa vị của họ không còn bị thoái chuyển, chỉ có nâng cao lên, không bị thoái lui. Mỗi người nâng cao nhanh hay chậm khác nhau, đó là nhân duyên khác nhau. Trong giáo dục Phật giáo, đến đây là đạt được học vị đầu tiên. Giống như tốt nghiệp đại học, lấy được bằng đại học, A la hán là tốt nghiệp đại học. Nâng cao hơn nữa là đoạn tận trần sa phiền não, trong tứ thánh pháp giới, nâng lên đến địa vị Bồ Tát. Ở địa vị Bồ Tát cần phải đoạn tận tập khí trần sa phiền não. Đoạn được tập khí này, họ liền thành Phật. Chư vị nên nhớ, Phật trong mười pháp giới, trong giáo lý đại thừa họ không phải là chân Phật, là tương tự tức Phật. Rất giống Phật, nhưng không phải thật. Nghĩa là nói họ tu, những gì trong Phật pháp nói họ đều hiểu. Những phương pháp tu hành Đức Phật nói họ đều thực hành, làm theo rất giống, vậy tại sao vẫn không phải thật? Ý niệm chưa chuyển, họ vẫn dùng vọng tâm, Phật dùng chân tâm, khác nhau ở điểm này.

Vọng tâm là gì? Vọng tâm là còn khởi tâm động niệm, gọi là vô minh phiền não. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, có thể luyện thành công không khởi tâm không động niệm, như vậy là thành Phật, đó nghĩa là thật. Nên Bồ Tát là hành bất thoái, sau khi thành Phật là niệm bất thoái. Ba loại bất thoái đều chứng được, đây là Phật, là học vị cao nhất trong Phật pháp, quả vị Phật. Tuyệt đối không phải ít người có được, không phải như vậy. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lời nói này là thật, không phải giả, người người đều là Phật! Vậy Phật rốt cuộc là sao? Phật là trí tuệ, phước báo cứu cánh viên mãn, như vậy quý vị dễ hiểu, mà còn sao? Vĩnh viễn bất thoái, phước báo này lấy không hết, dùng không tận, vì sao vậy? Vì đây là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Bây giờ ta đã minh tâm kiến tánh, chỉ cần không khởi tâm không động niệm sẽ minh tâm kiến tánh. Nghĩa là đã phá trừ vô minh phiền não, đây là học vị cao nhất, vượt thoát mười pháp giới. Mười pháp giới cũng không phải thật, mười pháp giới là giả.

Vượt thoát mười pháp giới là đi về đâu? Giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy, tỉnh dậy là gì? Ta vốn là Phật, cảnh giới đó gọi là cõi thật báo trang nghiêm. Thật là chân thật, quả báo chân thật, không phải giả. Mười

pháp giới, lục đạo đều là giả, đều không phải là quả báo chân thật, duy chỉ có cõi thật báo là chân thật.

Trong Phật pháp định nghĩa thật và giả rất đơn giản, giả nó sẽ thay đổi, nó có biến hóa, như vậy là không phải thật. Ví dụ trong lục đạo, con người chúng ta có sanh lão bệnh tử, động vật đều có sanh lão bệnh tử, đây là giả, vô thường. Thực vật có sanh trụ dị diệt, thế giới có thành trụ hoại không. Đây là một hiện tượng rất phổ biến trong thiên văn học hiện nay, như tinh cầu, tinh cầu trong hư không, nó là vô thường. Tuy chu kỳ của nó, con người chúng ta không thấy được, vì thọ mạng con người quá ngắn. Thái dương là một hỏa cầu, đốt cháy là năng lượng, cũng có ngày cháy hết, cháy hết là không còn. Nên tinh cầu tinh hệ đều có thành trụ hoại không, nó sẽ có một ngày hoại, nên nó vô thường. Chúng ta không thể không biết điều này. Phàm những gì vô thường đều là giả, đều không phải thật. Thật thì sao? Là vĩnh hằng bất biến. Ý nghĩa này rất sâu sắc, chúng ta không thể không biết.

Vì sao chúng ta học Phật? Học Phật nghĩa là tìm lại thân vĩnh hằng bất biến của chúng ta. Thân này ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm. Sau khi sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm thọ mạng lâu dài, vô lượng thọ! Họ như thế nào? Họ không già. Trong cõi thật báo trang nghiêm không có người tóc bạc, không có người râu dài, không có. Quả đúng như ngôn ngữ nói: “Bồ Tát, Bồ Tát, niên niên thập bát”, cõi thật báo quả đúng là hằng năm đều là 18. Trẻ mãi, vô lượng thọ, họ không thay đổi, cũng không sanh bệnh. Cây cỏ hoa lá luôn xanh tươi, vì nó không có sự biến hóa của bốn mùa. Sơn hà đại địa miên viễn vững chắc, tuyệt đối không có bất kỳ thiên tai nào. Những danh từ nói về thiên tai đến nghe cũng chưa từng nghe, thì làm gì có những điều này xảy ra! Thế giới này gọi là nhất chân pháp giới, nó là thật không phải giả. Mục tiêu sau cùng của học Phật, chính là buông bỏ cái giả, tìm về cái chân thật. Đời này chúng ta làm được chăng? Vấn đề này vào thời nhà Đường, tức đầu năm thời nhà Đường, đại sư Thiên đạo nói rất hay, quý vị nói chúng ta có làm được chăng? Đại sư nói với chúng ta, đều ở chỗ gặp duyên khác nhau, duyên rất khó gặp! Trong Kệ Khai Kinh nói rằng: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Vào đời Càn Long nhà Thanh, cư sĩ Bành Tế Thanh nói một câu, nhân duyên gặp được Phật pháp, ông nói: Một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã gặp được.

Phật pháp trú tại thế gian này, hiện nay tuy chưa hủy diệt, kinh điển bày ra trước mắt. Nhưng quý vị thử nghĩ xem, ở HongKong tôi thấy không chỉ là ba trăm vạn người, nhưng được mấy người thấy được? Quý vị mới biết không dễ. Ở HongKong người có thể xem được kinh Phật, có được ba vạn người chăng? Tôi thấy không được. Thành phố 300 vạn người, có thể tiếp xúc được Phật pháp chỉ có ba vạn người, sợ rằng chưa đến. Ba vạn người là 1%, 300

vạn mà chỉ có ba vạn người tiếp xúc Phật pháp, đâu có nhiều. Nên mới biết lời của cổ nhân là thật, không phải giả.

Hiện nay nhân khẩu trên toàn thế giới, dự tính thông thường là 65 ức người. Trong 65 ức, có bao nhiêu người học Phật? Tổ chức Tôn giáo thế giới nói, họ có tính: Tín ngưỡng Phật giáo trên toàn thế giới có khoảng 6 ức người. Trong 6 ức người thật sự tiếp xúc được chánh pháp, tôi thấy chưa đến 1%. Gặp được chánh pháp, có thể gặp được pháp môn Tịnh độ lại càng ít, đào thải từng lớp từng lớp, đến sau cùng không còn được mấy người. Chúng ta mới hiểu được thế nào gọi là Phật pháp khó được nghe, thế nào gọi là nhân duyên hy hữu. Khi hiểu rồi mới biết quý trọng nhân duyên chúng ta đang có, không dễ gặp được. Khi gặp phải tin, phải lý giải, chỉ tin thôi chưa đủ. Cần phải hiểu, phải thật sự thấu triệt. Khi đã thấu triệt rồi thì đạo lý trong kinh điển, trở thành tư tưởng của chúng ta. Tất cả những giáo huấn trong kinh điển, biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta, như vậy ta sẽ vô cùng an lạc.

Câu đầu tiên trong Luận Ngữ Không tử nói: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, thật sự đã học được, sau khi học được hoàn toàn thực hành vào trong cuộc sống, thực hành vào công việc, thực hành trong cách xử sự đối nhân tiếp vật, như vậy thì còn niềm vui nào hơn. Trong Phật pháp nói, thật sự khế nhập vào cảnh giới này, cũng chính là Không phu tử nói học mà được thực hành. Phật pháp đại thừa học mà được thực hành, pháp hỷ sung mãn. Từ sáng đến tối luôn hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, nhất định là như vậy. Vì sao vậy? Vì tam học giới định tuệ đều bao hàm trong đó. Quý vị là người có phước có trí tuệ, như vậy sao không hoan hỷ được!

Đức Phật phước tuệ viên mãn, đây là đại phước đức, người phước đức đệ nhất, nên tu phước phải tu trong nhà Phật. Chúng ta không thể không biết về Phật, nếu hiểu không rõ ràng, dễ đi theo mê tín, như vậy sẽ không tu được phước. Điều này rất quan trọng, vì sao vậy? Vì ta lay là Phật giả, không phải Phật thật. Là Phật nặn bằng đất khác bằng gỗ, Phật đó không có lợi ích gì. Chân Phật ở đâu? Chân Phật nghĩa là lương tâm của mình, người xưa gọi là lương tâm, Phật pháp gọi là bản tánh, người xưa cũng gọi bản tánh. Bản tánh vốn thiện đó chính là Phật. Chúng ta phải từ trong kinh giáo của Phật, tìm lại vị chân Phật đó trong tâm của mình. Phải để vị Phật này làm chủ cuộc sống sinh hoạt của chúng ta, đừng để phiền não làm chủ. Nếu để phiền não làm chủ chính là tạo nghiệp, điều này rất quan trọng. Phiền não, thất tình ngũ dục, tham sân si mạn, những thứ này làm chủ, như vậy rất phiền phức, Cho nên phải để chân tâm làm chủ. Ít nhất khi chân tâm của chúng ta chưa tìm ra, chưa phát hiện, chúng ta phải y theo giáo huấn của Phật. Vì giáo huấn của ngài, toàn là từ trong chân tâm hiển lộ ra. Hôm qua chúng tôi nói rất rõ ràng,

chân tâm hiển lộ! Sơ học Phật giáo bắt đầu thực hành từ thập thiện, thập thiện là tánh đức.

Ngày xưa các bậc cổ nhân dạy người, tôi thường nghĩ các bậc cổ nhân đều là Chư Phật Như Lai thị hiện đến cõi này, không phải hàng phàm phu. Những gì họ nói hoàn toàn giống với trong kinh điển đại thừa. Tổ tông của mấy ngàn năm nay, tôi tin lịch sử nói 5000 năm, đó là gì? Là có văn tự ghi chép. Trước khi chưa phát minh chữ viết, chúng ta vẫn có tổ tông. Nếu truy tìm về phía trước, chắc chắn không chỉ mười ngàn năm.

Các nước có nền văn minh cổ trên thế giới, có Bà la môn của Ấn độ, tôi có giao tiếp với họ. Họ nói với tôi, truyền thuyết của họ ít nhất là 13000 năm. Phật giáo chúng ta, nếu theo cách người xưa nói là 3000 năm, Bà la môn giáo xuất hiện trước Phật giáo hơn 10 000 năm. Tôi tin cổ đức của chúng ta, nếu truy theo nền giáo dục của thánh hiền, cứ theo lịch sử truy tìm về trước, ít nhất cũng có thể truy đến 10 000 năm. Đất nước này có dòng chảy lịch sử rất lâu dài, vô cùng khó được, truyền thừa từ đời này qua đời khác. Giáo huấn của người xưa nhất định rất đơn giản, rất nòng cốt, vì sao vậy? Không bị truyền sai. Quá phức tạp sợ chúng ta quên, sợ truyền sai, truyền lệch lạc, nên những lời dạy của các bậc thánh hiền đều rất đơn giản.

Truyền thông văn hóa xưa là gì? Có bốn khoa mục: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, chỉ như vậy mà thôi. Quý vị xem Ngũ kinh, Thập tam kinh, bốn khoa mục này là cương lĩnh chung. Ngũ kinh, Thập tam kinh không ra khỏi phạm vi của nó. Xem thêm bộ Tùng thư lớn nhất Trung quốc là Tứ Khố Toàn Thư, có vượt ra được phạm vi này chăng? Không vượt ra được, quả là tuyệt vời! Ngũ luân, năm điều này cũng rất đơn giản, một câu bốn chữ, năm câu 20 chữ, truyền bao lâu cũng không sai được: “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị xem như vậy có thể truyền sai được ư? Đơn giản như vậy truyền mười vạn năm cũng không truyền sai. Ngũ thường có năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín, tuyệt đối không sai được. Người ngu đến đâu cũng không đến nỗi truyền sai. Tứ duy có bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức có tám chữ: Hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình. Ngàn vạn năm nay cổ nhân đều truyền bốn khoa mục này, những thứ này. Nền giáo dục truyền thống của mấy ngàn năm nay dạy điều gì? Chính là dạy bốn phạm trù này. Bởi thế chúng ta cần phải nhận thức, từ xưa đến nay nền giáo dục của chúng ta gọi là giáo dục thánh hiền.

Vì sao cổ nhân đọc sách? Vì sao phải tiếp thu giáo dục? Tiếp thu giáo dục tuyệt đối không phải vì kiếm tiền, không phải vì làm quan, không phải: Đọc sách chỉ tại thánh hiền. Nếu hiểu rõ ràng vấn đề này, ta mới thật sự yêu quốc gia, yêu dân tộc. Nếu không biết thì lòng yêu thương đó sanh khởi từ

đâu. Sau khi rõ ràng mới biết, nền giáo dục từ xưa đến nay, truyền qua bao đời, là giáo dục thánh hiền. Hay nói cách khác, người người đều là thánh hiền, chính trị ngày xưa là chính trị thánh hiền. Chế độ không sao, chế độ như thế nào cũng không liên quan. Cho dù chế độ không tốt, nhưng con người là thánh hiền thì đều làm ra việc tốt, không xảy ra vấn đề. Con người không phải thánh hiền, chế độ tốt đến đâu, vẫn làm việc xấu như thường. Bởi thế cổ nhân nói rất hay, pháp, pháp tức là chế độ. Pháp là gốc của trị, nền tảng trị quốc, bình thiên hạ. Con người thì sao? Con người là căn.

Một gốc cây, bên dưới là rễ, chỗ này gọi là gốc, đây chính là chế độ, điển chương chế độ là gốc. Gốc dựa vào gì? Gốc dựa vào rễ, rễ là thánh hiền. Nên pháp phải biết dùng người, nó liền khởi tác dụng. Nếu dùng không đúng người, không phải thánh nhân, nếu là một người xấu, pháp bị họ lợi dụng, họ làm ra rất nhiều chuyện xấu. Nên điều này chứng minh, pháp không quan trọng, quan trọng ở con người, làm sao để dạy tốt con người. Đây là lý niệm dạy học 5000 năm nay của chúng ta, những lý niệm này phương tây không tìm thấy. Đi khắp thế giới, hiểu rõ tất cả mới thấy phục người xưa. 5000 năm trước lý niệm giáo dục này đã hoàn thiện như vậy, mãi đến thời nhà Thanh vẫn không hề thay đổi. Trải qua bao đời thay đổi triều đại có hưng có suy, duy có lý niệm giáo dục là vĩnh viễn bất biến, phương pháp giáo dục vĩnh hằng bất biến. Đây là đạo lý gì? Là chân lý! Thay đổi, vấn đề lập tức xuất hiện. Chúng ta chỉ cần cố gắng làm theo quy củ này, quốc gia trường trị cửu an, nhân dân hạnh phúc an vui. Trong này có đại đạo lý, nên nói đạo của thánh hiền.

Làm quan, quan viên ngày xưa là thánh hiền. Quý vị buôn bán kinh doanh, thương nhân là thương nhân thánh hiền. Làm công, là công nhân thánh hiền. Gốc rễ của họ vững, duyên tốt. Trong Phật giáo, Phật giáo chính là Phật Bồ Tát. Làm quan, Bồ Tát tại vị. Buôn bán là thương nhân Bồ Tát, không ai không phải Bồ Tát. Bồ Tát là gì? Là người đã giác ngộ, người giác ngộ vì người khác không vì mình, người mê hoặc vì mình không biết vì người khác, mê và ngộ khác nhau. Nên cúng dường Phật Bồ Tát, phước báo sẽ rất lớn, nhưng ta phải cúng dường là chân Phật.

Trong tất cả mọi thứ cúng dường, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng, ngài đã xây dựng nên một điển phạm dạy học của người xuất gia. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi rời xa gia đình ra đi cầu học, học được 12 năm thì khai ngộ. Khai ngộ, lúc đó ngài 30 tuổi, bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch. Dạy học 49 năm, chưa từng nghe nói có một ngày nào nghỉ. Học không chán, dạy không mệt. Người Ấn độ gọi là Phật, người Trung quốc gọi là thánh nhân, nhưng ý nghĩa tương đồng. Phật nghĩa là giác ngộ, tức đối với tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều thông đạt, đều thấu triệt. Thánh cũng là ý này, thánh là

thông triệt đạo lý, hiện tượng của hết thảy vạn vật, đều thấu triệt. Nên ngài không phải thần, cũng không phải tiên, ngài là con người.

Trong xã hội hiện nay, họ không siêng năng nghiên cứu, chỉ xem qua loa, rồi tùy tiện nói đây là Tôn giáo, đây là mê tín. Chúng ta có thể trách những người này trong xã hội chăng? Không thể trách họ. Chúng ta nên y theo những gì thánh hiền nói: “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”, chúng ta không nên trách người khác, nên trách ai? Trách bản thân làm chưa tốt. Bản thân mình không làm được học sinh tốt của Phật, không thực hành những lời Phật dạy cho mọi người thấy, khiến cho đại chúng xã hội sinh ra ngộ nhận như vậy. Đây là lỗi lầm của đệ tử đời sau! Chúng ta đã khiến cho xã hội đại chúng xem một người thầy giỏi như vậy, nên giáo dục hay như vậy thành Tôn giáo, thành mê tín. Tội nghiệp này đều phải đọa địa ngục, vấn đề này vô cùng nghiêm trọng! Sau khi rõ ràng minh bạch rồi, chúng ta học tập theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đích thực đã hành trì theo từng câu từng chữ trong kinh, đây mới là đại thánh nhân. Biết nói cũng vô dụng, phải thực hành, thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sao ngài không vui cho được!

Nếu Phật giáo đều giống như hiện nay, mê tín như vậy, đem kinh điển cất vào một nơi, làm ra những hành vi mê tín, làm sao có thể truyền được ba ngàn năm. Từ lâu đã bị xã hội đào thải, có thể truyền bá lâu dài như vậy được sao?

Tháng sáu năm nay, tôi phỏng vấn ở Vatican, gặp mặt giáo tông của Thiên chúa giáo, giao lưu với những người có chức vị lớn trong Tôn giáo này. Nghe báo cáo của họ, tòa thánh hiện tại rất âu lo, chính là người tín ngưỡng tôn giáo mỗi năm mỗi ít. Họ có tổ chức, tòa thánh giống như một quốc gia vậy. Nên giáo tông gọi là Giáo hoàng, Hồng y giáo chủ đều là đại thân. Chúng tôi cùng nhau giao lưu, tôi đồng ý với sự âu lo của họ. Tôi cũng đã nói, nếu Tôn giáo không trở về với giáo dục, quý vị đối với xã hội có công hiến gì? Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, nhưng con người không tin tưởng. Quý vị nói có thiên tai, chúng ta cầu nguyện sẽ hóa giải được, người ta nói sao? Căn bản không có thiên tai, quý vị nói lung tung, họ không tin.

Những pháp hội về kinh sám Phật sự trong Phật giáo chúng ta, cho đến đề xướng Tam Thời Hệ Niệm, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện là một loại hình thức, trị ngọn không trị gốc. Không phải không có hiệu quả, có hiệu quả. Hiện nay khoa học chứng minh, ý thức tập thể có thể thay đổi hoàn cảnh, điều này đã được khoa học chứng minh. Nhưng nó không trị được gốc, trị gốc là sao? Là phải dạy học.

Chúng ta thử nghĩ xem, đương thời những người sáng lập Tôn giáo. Moses, Giê-su những người sáng lập đạo Cơ đốc, lúc họ còn tại thế cũng dạy học, không dạy học làm sao có nhiều người theo họ như vậy. Mohammed dạy học 27 năm; Giê-su bị người hại, nên ông chỉ dạy được ba năm, bị người hại chết. Ở trong rất nhiều Tôn giáo, bây giờ người ta nói Phật giáo là Tôn giáo, chúng ta cứ thuận theo họ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thời gian dài nhất, 49 năm. Chúng ta cần phải chú ý, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có xây dựng tự viện, sống cuộc đời lưu lạc, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa là khát thực, sống đời du mục. Ở đâu có duyên thì đi đến đó, ở không nơi cố định. Dạy học không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng, bất kỳ ai cũng đều tiếp thu được giáo dục, thái độ giống như Không tử vậy. Chỉ cần quý vị đến thỉnh giáo ngài, ngài nhất định nhiệt tâm hướng dẫn, khiến quý vị ra về trong sự hoan hỷ. Từ bi đến tột cùng! Là một người thầy giỏi. Từ hành nghi một đời của ngài, ngài có thân phận gì? Chức nghiệp giáo sư, mà còn là tình nguyện, ngài không thu học phí. Không phụ tử vẫn thu học phí, vẫn còn một chút này. Nhưng Đức Phật thì không, một đồng cũng không cần, suốt đời không hề dùng đến tiền, là một nhà mô phạm tốt. Khuyến mọi người buông bỏ danh văn lợi dưỡng, khởi tâm động niệm phải quan tâm thương yêu đến chúng sanh đau khổ, giúp đỡ chúng sanh đau khổ. Trong sự giúp đỡ, quan trọng nhất là giúp chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ. Vì ngài biết khổ từ đâu đến? Khổ do mê mà phát sinh ra, quý vị mê hoặc là có khổ, nếu giác ngộ liền được vui. Khổ hay vui không liên quan gì đến giàu nghèo hay bản tiện, Phật giáo chỉ nói mê và ngộ. Ở đây nói Đức Phật là phước tuệ nhị túc tôn. Nếu chúng ta muốn học theo ngài, như vậy sẽ có phước báo, sẽ có trí tuệ. Học theo ngài, tuyệt đối không sai lầm. Quý vị có trí tuệ, bất luận làm ngành nghề nào đều hưng thịnh, mà còn tiết kiệm công sức, căn bản không cần lo lắng.

Bởi thế trong xã hội hiện tại, tôi không hy vọng nhiều, chỉ cần có 20 người học Phật chơn chánh. Như các xí nghiệp giống quý vị, có được 20 xí nghiệp thực hành giáo dục Phật giáo, Phật giáo sẽ được hưng khởi. Hai năm trước tôi dạy ông Hồ Tiểu Lâm, tôi để ông làm một thí nghiệm, ông thử xem, ông đã thử nghiệm thành công. Lưu tổng ở Thanh đảo đã thử nghiệm thành công, trong nước có thể có 20 xí nghiệp, thí nghiệm ba nền tảng của truyền thống xưa, làm thành công, như vậy có thể lôi kéo theo toàn quốc, lôi kéo theo toàn thế giới, đây là công đức. Đây thực sự là bậc cứu thế, là sự nghiệp lớn cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu thế giới, rất đáng để làm.

Bởi vì có phước báo lớn như vậy, đáng được tiếp nhận người khác cúng dường, để họ tu phước. Trong sự cúng dường, Đức Phật nói rất hay: Trong tất cả sự cúng dường, pháp cúng dường là thù thắng nhất. Như vậy chúng ta biết,

cúng dường lấy gì làm chủ? Y giáo tu hành là bậc nhất, đây gọi là chơn chánh cúng dường, ngoài ra đều không quan trọng. Chúng ta y theo giáo huấn Đức Phật, tinh tấn tu hành. Thực hành trong cuộc sống gia đình, gia đình mỹ mãn. Thực hành vào bản thân, được mạnh khỏe sống lâu. Thực hành trong sự nghiệp, sự nghiệp thuận lợi, đây đều gọi là chơn chánh cúng dường. Cúng dường không phải đến trước Phật cúng mấy cành hoa, đốt vài nén nhang. Đó là giả, là hình thức, có cũng được, không có cũng được, không cần thiết, quan trọng nhất là y giáo phụng hành.

Bên dưới chúng ta xem Tịnh Ảnh Sớ. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Chứng diệt tương ưng, nên gọi là ứng. Lại chứng diệt, hợp với ứng cúng dường, nên gọi là ứng cúng”. Chứng là nói sự tu hành của ngài, ngài nói đến hoàn cảnh tu học của mình. Diệt là gì? Diệt là tập khí phiền não đều không có, đây là từ nhân mà nói. Quả báo sanh tử cũng không có, đây gọi là ứng cúng. Diệt nghĩa là nói đến sanh tử, chứng diệt tương ưng là bất sanh bất diệt, đây là cảnh giới gì? Mọi người đều biết, đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, chứng được viên mãn ba loại bất thoái. Cảnh giới này không ở trong thập pháp giới, mà ở cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Trên thực tế, cõi thật báo trang nghiêm của Phật, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Trong kinh điển nói rất nhiều: Sanh Phật không hai, sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Đây là ý của chữ ứng, ứng cúng.

“Lại chứng diệt, hợp với cúng dường”, khế nhập cào cảnh giới này, đáng được tiếp thu sự cúng dường, Vì sao vậy? Vì thiên nhân, chúng sanh muốn trồng chút phước, nếu quý vị không tiếp nhận thì phước họ làm sao có được? Cần phải tiếp nhận, để họ trồng phước. Người niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, cơ hội tu phước tu tuệ đó là viên mãn. Họ có thể phân thân, đây là bản năng của con người, cùng lúc có thể phân vô lượng vô biên thân, cúng dường vô lượng vô biên mười phương Phật. Quý vị nói phước báo này tu được lớn biết bao. Phước báo họ tu một ngày, chúng ta tu trong ức vạn năm cũng không bằng được, đến thế giới Cực Lạc tu dễ hơn! Mỗi vị Phật nói cho ta nghe một câu là đủ, giúp ta khai trí tuệ. Cho nên người ở thế giới Cực Lạc, có thể nói mỗi người đều là phước tuệ viên mãn. Họ ở trong mười pháp giới, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, giúp người tu phước tu tuệ. Cần phải hiểu đạo lý này, phải thấu triệt chân tướng sự thật này.

Hội Sớ lại nói: “Vạn hạnh viên thành, phước tuệ đầy đủ, đáng thọ trời người cúng dường, nhiều ích hữu tình, nên hiệu là cúng dường”. Trong Hội Sớ nói đặc biệt rõ ràng, vô cùng minh bạch. Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hoàn toàn là thiện, đây gọi là viên thành, viên mãn thành tựu, phước tuệ đầy đủ. Lúc này đáng được tiếp nhận sự cúng dường của trời người,

nhiều ích hữu tình. Ích là lợi ích, đem lợi ích phong nhiều nhất cho tất cả hữu tình chúng sanh. Những chúng sanh hữu tình này, chủ yếu là nói đến lục đạo, giúp đỡ họ, nên danh hiệu là ứng cúng.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, loại thứ ba. Đây đều là đức hiệu của Như Lai, ở trước có nói qua với quý vị. Đức hiệu của Như Lai chính là vốn có trong tự tánh mình. Đức năng xưng hiệu này nói Như Lai toàn là nói chính mình, tuyệt đối đừng ngộ nhận Phật có còn chúng ta không có, như vậy chúng ta sẽ không học được. Như vậy những gì Đức Phật nói, không phải là dụ dỗ người khác sao? Không phải là nói chơi với chúng ta sao? Chúng ta hoàn toàn ngộ nhận những lời Phật dạy. Trong tất cả kinh điển dạy, đều là nói mỗi người chúng ta, như vậy ta mới được lợi ích.

“Đẳng chánh giác, tiếng Phạn là Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Tam Miệu Tam Bồ Đề Tam Bồ Đề là dịch âm từ tiếng Ấn độ. “Nói đầy đủ”, tức là nói một cách viên mãn gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, đây là tiếng Ấn độ. A dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô. “A là vô, Mậu Đa La là thượng”, tiếng Trung nghĩa là thượng. Tam dịch âm sang tiếng Trung là chánh. Miệu là đẳng, Bồ Đề là giác. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hoàn toàn phiên thành nghĩa tiếng Trung là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là ba trình độ học Phật khác nhau, tôi nói như vậy mọi người dễ hiểu hơn. Như vậy là có ba xưng hiệu khác nhau, trình độ học Phật đạt đến chánh giác, danh hiệu gọi là A la hán. Nếu đạt đến chánh đẳng chánh giác, danh hiệu của Chánh đẳng chánh giác gọi là Bồ Tát, nếu thêm vào vô thượng đây chính là Phật. Cho nên đây là ba giai cấp trong giáo dục Phật giáo, trình độ ba giai cấp khác nhau, danh hiệu cũng khác nhau. Quý vị sẽ biết Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng học vị trong giáo dục Phật giáo. Quý vị đều có thể đạt được, danh xưng của học vị. Bởi thế tất cả chúng sanh vốn là Phật, hoàn toàn không sai, hiện nay biến thành như vậy, là do mê. Mê mà không giác, nên trở thành phàm phu. Trí tuệ trong tự tánh, khi mê trở thành phiền não. Đức năng trong tự tánh, cũng lệch biến thành tạo nghiệp. Phước báo trong tự tánh, biến thành luân hồi lục đạo. Tự tánh vẫn khởi tác dụng, nhưng khi mê tác dụng hoàn toàn lệch lạc, không phải tác dụng vốn có của nó. Tác dụng vốn có của nó, quý vị đến cõi thật báo trang nghiêm sẽ thấy được. Trong mỗi tác dụng là vô lượng vô biên, Đức Phật giới thiệu cho chúng ta trong vô lượng vô biên tác dụng đó, chỉ lấy ra một hai cái làm tiêu biểu. Ví dụ như trí tuệ, Đức Phật dùng “đại thừa” để làm tượng trưng, đại thừa là tượng trưng cho trí tuệ. Trong đức năng Đức Phật dùng vô lượng thọ, thọ mạng là đệ nhất đức, vô lượng thọ. Tướng hảo, tướng hảo dùng trang nghiêm, trang nghiêm như hiện nay chúng ta nói là chân thiện mỹ tuệ, không hề khiếm khuyết.

Trong đề kinh này, Đại thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm đều là nói quả đức. Còn nhân thì sao? Nhân tức là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bình đẳng là chánh đẳng chánh giác. Thanh tịnh là chánh giác, nên A la hán được tâm thanh tịnh. Bồ Tát được tâm bình đẳng. Phật là đại triệt đại ngộ, gọi là đại giác. Phải hiểu rõ điều này. Sau khi thấu triệt được điều này sẽ biết, nó hoàn toàn không liên quan đến Tôn giáo. Nếu thật sự như thông thường đại chúng xã hội nói Phật giáo là Tôn giáo, vậy thì chúng ta học để làm gì? Hoàn toàn không dính dáng gì đến Phật giáo.

Lúc tôi còn trẻ, đích thực rất ngoan cố. Muốn tôi học một điều gì đó, nếu như chưa hiểu rõ ràng, tuyệt đối tôi không học nó. Phải thuyết phục được, tôi mới học nó. Lúc trẻ đi học ở trường, từng tiếp xúc với Đạo Cơ đốc, cũng đến giáo đường. Đồng học, rất nhiều người đều tin. Tôi cùng đi với họ đến giáo đường làm lễ, nghe mục sư giảng đạo, tìm tôi đi rửa tội. Tôi nói tôi có vài vấn đề_tôi nhớ hình như lúc đó tôi đưa ra hơn 70 vấn đề hỏi mục sư, ông ta đều không giải đáp được. Tôi nói vậy thì tôi không rửa tội, ông nói tôi là ma quỷ, đây là cách nói đùa! Không thể khiến người tâm phục khẩu phục.

Cho nên tôi học Phật, lúc đó tôi đang làm việc ở cơ quan chính phủ, đồng sự trên dưới có hơn 300 người, rất nhiều người theo đạo Cơ đốc. Khi tôi học Phật, người theo Đạo Cơ đốc ngồi lại với nhau không nói về Đạo Cơ đốc. Tôi đều không biết, có đồng sự nói với tôi_tôi ở đời họ Từ, tôi nói anh Từ: Anh có biết gần đây những người trong công ty chúng ta, nói chuyện rất thay đổi chẳng? Tôi hỏi thay đổi như thế nào? Ông ta nói, anh xem trước đây gặp nhau là nói về Đạo Cơ đốc, bây giờ không ai nói nữa. Tôi hỏi vì sao vậy? Ông ta nói vì anh học Phật, anh là người rất ngoan cố, vậy mà anh học Phật, Phật nhất định có đạo lý, Phật không có đạo lý, sao anh chịu học theo. Quả thật là đã ảnh hưởng một số người. Chúng tôi sơ ý không để ý đến, thật sự có đạo lý. Nếu ta hiểu rõ đạo lý, không thể tiếp thu được.

“Bồ Tát nhân hành”, tu hành Phật pháp, phương pháp quan trọng nhất chính là buông bỏ. Tôi học Phật pháp là do thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu, tôi học triết học với thầy. Thầy dạy cho tôi bộ Triết học khái luận, mục sau cùng là triết học Phật giáo. Tôi vô cùng nghi hoặc, tôi nói Phật là Tôn giáo, là mê tín, mà còn là đa thần giáo. Đa thần giáo trong Tôn giáo, thuộc Tôn giáo cấp thấp, sao nó có triết học được? Thầy Phương mỉm cười, thầy nói anh còn trẻ nên không hiểu, thầy nói Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Chúng ta học triết học phải tìm nhà triết học, ngài là nhà triết học vĩ đại nhất. Triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã hoàn toàn bị những câu nói của thầy thuyết phục, mới biết rằng xã hội chúng ta đối với

Phật giáo có sự ngộ nhận rất sâu sắc. Người thầy này của tôi rất khó được, lúc tuổi về già dạy triết học ở trường đại học, lúc về già tức là hơn 20 năm sau khi tôi quen biết thầy, thầy đều dạy về Triết học Phật giáo, thầy dạy những mục lớn. Trong trường đại học Đài Loan, thầy dạy Phật học thời Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học đại thừa, thầy dạy ba môn học này rất nhiều năm. Sau khi nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, đến đại học Phụ Nhân dạy. Phụ Nhân là giáo hội, nghĩa là do Thiên chúa giáo thành lập trường của giáo hội, thầy dạy triết học Hoa Nghiêm ở lớp tiến sĩ. Thầy dùng tài liệu Phật học để dạy trong trường đại học, tôi dự đoán ít nhất phải 25 năm, chưa có ai làm như vậy. Thầy có thể dạy, có thể giảng ở trường, cũng không ai phản đối, chúng tôi đều cảm thấy rất kinh ngạc, nên học trò của thầy Phương đa phần đều học Phật. Ở HongKong đầu tiên là ông Đường Quân Nghị, là học trò trước đây của thầy Phương, ông ta học với thầy Phương sớm hơn tôi rất nhiều, là viện trưởng của thư viện Tân Á. Chúng ta xem trước tác của Đường Quân Nghị, trong đó nói về Phật rất nhiều, đây là chịu ảnh hưởng từ thầy.

“Cựu Dịch là Vô Thượng Chánh Biến Tri”, đây là tân dịch và cựu dịch, là lấy đại sư Huyền Trang làm giới hạn. Kinh Phật phiên dịch từ đại sư Huyền Trang về trước gọi là cựu dịch, bắt đầu từ ngài Huyền Trang trở về sau gọi là tân dịch. Nhưng đại sư Huyền Trang đối với cựu dịch, không nói nó có sai lầm. Thực tế đại sư Huyền Trang đến Ấn độ cầu học, động cơ rất đơn thuần, chính là hoài nghi người dịch kinh Phật, chưa chắc đã dịch chuẩn xác. Ngài hoài nghi, nên đã đến Ấn độ, ở Ấn độ suốt mười mấy năm. Sau khi trở về đối với kinh điển cổ nhân phiên dịch, ngài không phủ định chữ nào, chứng minh phiên dịch rất tốt, không có sai lầm. Có một số danh từ ngài phiên dịch rất gần với nguyên văn, đây là điểm khác biệt giữa tân dịch và cựu dịch.

Quý vị xem, cổ nhân dịch là Vô Thượng Chánh Biến Tri, Chánh Đẳng Chánh Giác nghĩa là Chánh Biến Tri. Tri là thấu hiểu, ở đây họ dùng giác, ngài Huyền Trang dùng tri. Biến là gì? Là biến tri, không có gì không biết. Ngày xưa phương pháp dịch này, bây giờ gọi là chánh giác.

Duy Ma Kinh Triệu Chú, đây là chú giải của đại sư Tăng Triệu, ngài nói: “A Nậu Đa La, thời nhà Tần gọi là Vô Thượng”. Đại sư Tăng Triệu là học trò của đại sư Cưu Ma La Thập, khi ngài Cưu Ma La Thập đến Trung quốc, là vào thời Diêu Tần. Diêu Hưng làm Hoàng đế, lấy quốc hiệu là Tần, hiện nay thuộc vùng đất Cam Túc, gọi là Tần. Nên nói thời nhà Tần gọi là Vô Thượng, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Vô Thượng. “Tam Miệu Tam Bồ Đề, thời nhà Tần gọi là Chánh Biến Tri, đạo lý vô cùng lớn, cũng là Vô Thượng”. Giải thích cho chúng ta về hai chữ Vô Thượng, đạo lý này rất lớn, rất sâu, rất rộng, dùng hai chữ Vô Thượng để tán thán nó. “Đạo này chơn chánh, không có

pháp nào không biết, nên gọi là Chánh Biến Tri”. Đây là giải thích ý nghĩa Vô Thượng Chánh Biến Tri.

Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Chánh tức là lý”. Chánh Biến Tri, chánh là gì? Chánh là đạo lý, là chân lý. “Nó chiếu cùng tận lý, tức triệt chiếu đối với thể lý, nên gọi là biến tri”. Có thể dùng cách nghiên cứu hiện nay để nói chẳng? Không được. Nghiên cứu dùng ý thức, không phải nghĩa của chiếu. Chiếu như thế nào? Chiếu là trực giác, quý vị đã lãnh hội được, không dùng ý thức. Nếu dùng ý thức nghiên cứu, nó liền biến thành tri thức, không phải trí tuệ. Nên Phật pháp, Phật pháp gọi là tham học, không dùng nghiên cứu, gọi là tham cứu. Điểm khác nhau giữa nghiên cứu và tham cứu là gì? Nghiên cứu là dùng não, dùng tư duy, dùng tư tưởng. Tham cứu không dùng tư tưởng, gọi là tham. Nên tham ngộ được là trí tuệ, nghiên cứu đạt được gọi là tri thức. Tri thức không giống với trí tuệ, chúng ta cần phải phân biệt điều này. Cho nên ngày xưa gọi Trung quốc là Phương đông, người Trung quốc và người Ấn độ cầu học, đều lấy trí tuệ làm chủ, gọi là chiếu kiến. Không được dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức là nghiên cứu, không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu, tham cứu là chiếu kiến. Nên đây là điểm khác nhau.

Chúng ta đi theo con đường của cổ nhân, mới thật sự có thể nhập vào cảnh giới Phật. Dùng phương pháp nghiên cứu học vẫn như người bây giờ không được, đó là tri thức. Vì họ không rời tư duy, không rời phân biệt chấp trước. Kiến tư phiền não là chấp trước, trần sa phiền não là phân biệt. Vẫn dùng tâm phân biệt, vẫn dùng tâm chấp trước. Hay nói cách khác, vẫn là tâm của tôi, như vậy không được. Tôi tức là chấp trước, tức là phân biệt. Tâm này không thanh tịnh, không cách nào chiếu kiến được. Chiếu kiến thuộc về công phu thiền định, trong này không có cái tôi. Quên cái tôi, vô ngã ta mới có thể đạt được tin tức thật sự, thấu hiểu chân tướng sự thật.

Đức hiệu thứ tư là “Minh Hạnh Túc”. ngày xưa hạnh cũng đọc là hoành_Minh Hoành Túc. Đọc hạnh là danh từ, đọc hoành là động từ, là hành động, là động từ. “Minh có nhiều giải thích”, có rất nhiều giải thích.

“Thứ nhất, trong Đại Luận nói”, Đại Luận nghĩa là Đại Trí Độ Luận. “Túc mạng, thiên nhãn, lậu tận, gọi là tam minh”, đây là danh từ Phật học. Vốn là thần thông, sáu loại thần thông, nhưng hiện nay gọi là tam minh. Năng lực của thần thông không ngừng nâng cao, nâng lên đến viên mãn gọi là minh. Gọi là tam minh, thần thông này là Như Lai có, nghĩa là Phật có, Bồ Tát không có. Bồ Tát chỉ có thể nói túc mạng thông, thiên nhãn thông, lậu tận thông, Bồ Tát và A la hán đều xưng hô như vậy. Nếu gọi minh, túc mạng minh, thiên nhãn minh, lậu tận minh_trong Kinh Hoa Nghiêm Viên giáo sơ trú Bồ Tát trở lên gọi là minh. Cho nên bên dưới thêm vào chữ minh, chúng

ta biết đây là pháp thân Bồ Tát, không phải phổ thông. Cũng tức là nói họ không ở trong mười pháp giới, mà ở trong nhất chân pháp giới, đây gọi là minh. Không có minh, không có chữ minh này, chỉ có túc mạng, thiên nhãn, lậu tận, đây là trong mười pháp giới, Sai biệt ở chỗ này.

“Hội Sớ và Tịnh Ảnh Sớ tương đồng”, tương đồng với cách nói trong Đại Trí Độ Luận. “Minh tức là tam minh”, Minh Hạnh Túc, đương nhiên có thể nói thông suốt, vì sao vậy? Vì mười hiệu này là mười hiệu của Như Lai, không phải của Bồ Tát, nên lục thông họ đạt được viên mãn. “Nhưng Tịnh Ảnh lại nói minh là hành chứng, chứng pháp hiển lộ, nên gọi là minh”, là nói thâm sâu, cách nói này thâm sâu hơn trước. Cũng tức là tôi vừa mới nói, năng lực sáu loại thân thông, đạt đến cứu cánh viên mãn, đây gọi là minh.

“Chỉ duy nhất trong Kinh Hoa Nghiêm là tín giải hành chứng, nêu đối với hành pháp hiển lộ minh chứng, như vậy gọi là minh”. Giải thích này cũng là cảnh giới sơ trú trở lên, không phải thập tín vị. Thập tín vị chúng ta đã học, họ đích thực là mười pháp giới. Từ sơ tín đến lục tín, chưa rời khỏi lục đạo, ở trong lục đạo. Nhưng sau khi được sơ tín, tuy chưa rời khỏi lục đạo, họ ở trong lục đạo tu hành, họ tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Cho nên xưng họ là tiểu thánh, đây là tiểu thánh, tiểu tiểu thánh, rất khó được. Vì sao không đọa vào ba đường ác? Vì họ đã không chế được tham sân si. Họ có, nhưng trí tuệ của họ, định công của họ có thể không chế được, tuyệt đối không tạo tội sát đạo dâm vọng, họ không tạo tội này. Bảy lần lui tới cõi người, cõi trời, họ liền vượt thoát lục đạo. Bảy lần đến đi là từ sơ tín đến thất tín vị, thất tín vị là A la hán, ra khỏi luân hồi. Bát tín là Bích Chi Phật, cửu tín là Bồ Tát, thập tín là Phật, đây là mười pháp giới. Phật ở đây là tương tự tức Phật, là đại sư Thiên Thai nói, đại sư Trí Giả nói. Họ có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, thì họ chính là Phật thật. Dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Khởi tâm động niệm là gì? Là A lại da. Buông bỏ A lại da gọi là chuyên A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyên thức thành trí.

Chư vị nên biết, trong kinh Phật nói cho chúng ta về toàn thể vũ trụ, tâm hiện thức biến. Vũ trụ từ đâu mà có? Là tâm hiện. Thập pháp giới từ đâu mà có? Là thức biến, thức nghĩa là phân biệt chấp trước. Nếu có phân biệt chấp trước liền có mười pháp giới, liền có luân hồi lục đạo. Không có phân biệt chấp trước, thập pháp giới sẽ không còn, nhất chân pháp giới xuất hiện. Nhất chân pháp giới dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, nên họ là Phật thật, không phải Phật giả.

“Trong Niết Bàn Kinh Thập Bát nói: Minh, là đặc vô lượng thiện quả. Thiện quả, là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là lấy đặc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác làm minh. Bên dưới nói “nay giải thích

kinh này”, hiện nay giải thích những gì trong kinh này nói. “Lấy thuyết trong Niết Bàn là thỏa đáng nhất”, nghĩa là những gì trong Niết Bàn Kinh Thập Bát nói, ở đây nói rất hay. Kinh này áp dụng cách nói này.

“Hạnh túc, Niết Bàn Kinh Thập Bát nói, hành gọi là cước túc. Cước túc gọi là giới tuệ, thừa giới tuệ túc, đấng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, nên gọi là Minh Hạnh Túc”. Cách nói này rất hay, làm sao đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác? Đạt được nhờ tu giới định tuệ, nên ví giới và tuệ là chân. Quý vị có chân mới có thể đi đến được, quý vị không có chân sẽ không đi đến được. Nói cách khác, công phu tam học giới định tuệ viên mãn, liền chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu này rất quan trọng, bí quyết tu hành trong Phật pháp, then chốt tu hành chính là đây.

Ta học Phật không thể không trì giới, giới là gì? Là quy củ. Có học Phật, học suốt một đời, không thể nói họ không dụng công. Thực hành, ngày ngày đọc tụng, nghiên cứu, nhưng như thế nào? Lơ là đối với quy củ, không siêng năng học giới luật, nên suốt đời không thể thành tựu. Họ biết giảng kinh, cũng nói một cách lưu loát, trước tác viết sách đều rất nhiều, trước tác rất nhiều, nhưng khi chết rất đau khổ. Chúng ta biết, họ vẫn trôi lăn trong luân hồi. Vì sao vậy? Vì không có giới định. Không có định tuệ, họ giảng kinh, viết sách, sáng lập học thuyết của riêng mình. Như vậy được xem là trí tuệ chăng? Không phải, đó là tri thức. Họ đọc rất nhiều kinh Phật, là tri thức, không phải trí tuệ. Chư vị nên biết trí tuệ được sanh ra từ định, không phải đọc sách nhiều là có trí tuệ, không phải. Tri thức rất phong phú, nhưng không có trí tuệ. Chúng ta cần phải biết, trí tuệ lợi ích, hữu dụng, tri thức không được. Quý vị có trí tuệ, như tôi vừa mới nói, thọ dụng của cá nhân là mạnh khỏe trường thọ. Mặc dù tuổi đã lớn, nhưng họ không dễ bị suy lão, hiện tượng suy lão của họ rất chậm, đó là gì? Tâm họ có định, nó đem đến cho ta ngày ngày hỷ duyệt, đây là trí tuệ. Người xưa nói: Người gặp chuyện vui tinh thần soảng khoái, người ngày ngày an vui họ sẽ không sanh bệnh, người ngày ngày an lạc họ sẽ không bị suy lão, họ được pháp hỷ.

Tri thức không làm được, tri thức dù phong phú đến đâu, họ vẫn còn ưu tư, họ vẫn còn vương bận, như vậy sao giống nhau được? Cổ nhân nói “lo âu khiến con người già đi”, người có ưu tư lão hóa rất nhanh. Nên nhất định phải phân biệt rõ ràng giữa tri thức và trí tuệ, chúng ta học Phật phải đi theo Phật, chúng ta cầu trí tuệ, không cầu tri thức. Tri thức có hay không không liên quan, ta không học trí tuệ ta đã khai, ta không học cũng biết. Đây là thật, không phải giả. Nhưng tri thức thì không được, quý vị không học sẽ không biết, trí tuệ không học cũng biết.

Ngày xưa, quý vị xem đại sư Huệ Năng, đây là Lục tổ của Thiên tông thời nhà Đường, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách. Trước khi chưa xuất gia, ngài là một tiểu phu đốn củi. Nghề này người trẻ tuổi không biết, tuổi khoảng như tôi mới biết. Thời kỳ kháng chiến cuộc sống rất gian nan, trong thành phố không có nước máy, không có đèn điện. Nên nước, lúc đó có nghề gánh nước, bán nước. Thời kỳ chiến tranh, ở thành phố có gánh nước, họ gánh nước bên bờ hồ đem vào thành bán. Đốn củi, củi, nấu bằng củi. Hằng ngày có người chuyên lên núi đốn củi, đốn củi đem vào trong thành bán. Thời kỳ chiến tranh vẫn còn, hiện nay không còn, ngành nghề này không còn. Có nước máy, người gánh nước thất nghiệp. Có gas, có điện, tiểu phu thất nghiệp. Những nghề này lúc nhỏ chúng tôi từng thấy, cuộc sống này vô cùng khổ, rất gian nan. Một gánh củi, một gánh nước bán được mấy đồng, rất vất vả. Mấy đồng này họ đi mua ít gạo ít rau, có thể sống qua ngày, có thể qua một ngày, không dư, ngày nào cũng phải làm. Một ngày không làm, thì sinh hoạt ngày đó của họ trở thành vấn đề.

Đại sư Huệ Năng là tiểu phu, 24 tuổi Ngũ tổ truyền pháp cho ngài. Nhiều nhất ngài tiếp xúc đến Phật pháp, nghe người ta đọc Kinh Kim Cang, vào lúc khoảng 23 tuổi, vì ngài ở Hoàng Mai tám tháng. Nên lúc 23 tuổi đi bán củi, ngẫu nhiên nghe có người đọc Kinh Kim Cang. Ngài vừa nghe đã hiểu, liền cảm thấy rất thú vị, nên đứng đó nghe tiếp. Nghe được một đoạn liền đẩy cửa bước vào, bên trong là một người đọc sách. Ngài liền hỏi, ông đọc gì vậy? Ông đọc là Kinh Cang. Ngài nói tôi nghe rất thú vị, liền đem những gì mình lý giải được chia sẻ cho người đọc sách. Sau khi người đọc sách này nghe xong vô cùng hoan hỷ, anh thật sự có thiện căn. Ông ta nói, anh nên đến tìm Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Kinh Kim Cang là ngài truyền. Là một nhân duyên như vậy. Lúc đó vị cư sĩ Trương này cũng vô cùng khó được, nếu công việc của ngài không làm, gia đình không thể tiếp tục sinh sống. Vì thế cư sĩ Trương đưa cho ngài 10 lượng bạc, một số người thiện giúp ngài chăm sóc mẹ. Anh yên tâm đi, bảo ngài một mình đi tìm Ngũ tổ để tham học, đến Hoàng Mai, hiện nay là Hồ Bắc. Ngài ở Hoàng Mai suốt tám tháng, chưa từng đến giảng đường, chưa từng được nghe kinh, cũng chưa từng lần nào đến Thiên đường, ngài cũng chưa ngửi thiền cây hương nào. Phân phối công việc, công việc Ngũ tổ phân phối cho ngài là đến nhà bếp chế củi. Vì tự viện lớn, có hơn 1000 người ở, củi dùng hằng ngày đều cần có người làm. Chế củi, giã gạo là nghề của ngài, ngài vẫn làm công việc này suốt tám tháng.

Khi Ngũ tổ truyền pháp, mọi người đều tưởng rằng truyền cho ngài Thần Tú. Ngài Thần Tú làm bài kệ, ngài Huệ Năng đã sửa lại, sau cùng truyền pháp cho ngài, không biết chữ! Truyền pháp cho ngài, mọi người đều là phàm phu, không phục! Anh là người mới đến, lại không biết chữ, thiên đường và

giảng đường đều chưa hề đến, như vậy sao có thể nhận vị trí của tổ sư? Không ai phục, nên đều muốn đoạt lại y bát, thậm chí muốn hại ngài. Ngũ tổ biết được, nửa đêm truyền pháp, sau khi truyền pháp liền dạy ngài ra đi thật nhanh, đi lánh nạn. Trên đường đi lánh nạn, ngài gặp tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng ngày ngày tụng Kinh Niết Bàn. Vị tỳ kheo ni này tụng kinh, ngài ở một bên nghe, sau khi nghe xong, ngài liền nói với tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Cô vừa đọc kinh, trong đó nói gì đều nói cho tỳ kheo ni này nghe. Tỳ kheo Vô Tận Tạng vô cùng kinh ngạc, liền hai tay đưa Kinh Niết Bàn đến thỉnh giáo, ngài nói tôi không biết chữ. Cô ta nói, không biết chữ sao ngài có thể nói được như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không, là trí tuệ! Không cần học, vừa xem vừa nghe lập tức hiểu hết, là trí tuệ. Bởi vậy trong đời Lục tổ, đệ tử đặc pháp, nghĩa là khai ngộ trong hội của ngài có 43 người, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng là một trong số đó. Là trí tuệ! Không thể không biết. Trí tuệ và biết chữ hay không không liên quan, trí huệ và việc đọc kinh nhiều ít cũng không liên quan.

Đức Phật dạy học sinh, lịch đại tổ sư dạy học sinh, đều không chủ trương học nhiều kinh luận, đạo lý này ta cần phải hiểu. Chỉ dạy người nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, vì sao vậy? Một môn tâm quý vị sẽ định. Nếu thật sự một môn, tức là học một bộ kinh, vĩnh viễn không thay đổi, thông thường khoảng ba năm đến năm năm, tâm ta sẽ định, gọi là được tam muội. Bảy năm tám năm sẽ khai ngộ, không thể đại triệt đại ngộ cũng có đại ngộ, đây là phương pháp dạy học truyền thống. Phật giáo dạy học như vậy, sau cùng thì sao? Nho giáo cũng áp dụng phương pháp này, Đạo giáo cũng dùng phương pháp này, phương pháp này rất hay! Khiến tâm tư tình cảm của mình hoàn toàn được định, tuyệt đối không nông nổi. Nên những phương pháp này chính là quy củ giới luật, giữ quy củ truyền thống này, vận dụng phương pháp này quý vị sẽ được định, có thể khai ngộ. Cùng lúc học tập quá nhiều sẽ rất khó khăn, đầu óc rất tạp loạn. Hiện nay trong trường sắp xếp tiết học rất đáng sợ, mỗi người đều có năng khiếu rất tốt, đi học là tiêu hết. Tiết học đầu tiên học Ngữ văn, tiết thứ hai học toán. Ngữ văn chưa tiếp thu hết, lại thay đề mục khác, một ngày phải thay mấy môn, nên đầu óc họ rất tạp loạn, không thanh tịnh.

Năm 2007, nhà hán học trường đại học Cambridge nước Anh, ông chủ trì khoa hán học ở đó, đây là một giáo thọ lâu năm. Ông biết chúng tôi tổ chức lớp học ở Thang Trì, làm rất thành công. Ông tự thân đến Thang Trì khảo sát, đến ở đó bốn ngày. Khi trở về đi qua HongKong, ở lại HongKong mấy ngày, tôi không biết. Ông đến tìm tôi hai lần, chúng tôi một lần nói chuyện ba tiếng, hai lần nói sáu tiếng. Ông có ý tốt mời tôi đến Luân Đôn thành lập một thư viện Đại thừa Phật học, thư viện này thuộc về trường đại học Cambridge. Tôi

rất cảm ơn ông ta, tôi nói may mắn được ông coi trọng. Trường Cambridge được xếp thứ ba trên toàn thế giới, học chế đại học của Anh, đều là rất nhiều thư viện tụ tập. Tôi dự đoán, chắc phải hơn 50 thư viện, là một ngôi trường như vậy.

Tôi nói tôi không đi được, ông hỏi vì sao? Tôi nói điều này, công việc dạy học này, trong chế độ trường học của quý vị, trong khuôn khổ đó tôi không có năng lực. Ông ta nói, vậy thầy có phương pháp gì? Tôi nói, tôi không có phương pháp, cô nhân chúng tôi có phương pháp. Ông ta rất vui mừng, cô nhân có phương pháp gì? Tôi nói đã đọc Tam Tụng Kinh chưa? Ông thuộc Tam Tụng Kinh, thuộc Tứ Thư, quá giỏi! Là một người nước ngoài. Tôi nói tám câu trước trong Tam Tụng Kinh, là nguyên tắc chỉ đạo dạy học cao nhất mà cô nhân đã truyền lại từ ngàn vạn năm nay. Ông nghe vậy vô cùng ngạc nhiên. Tôi nói ông nghiên cứu bao nhiêu năm như vậy mà không phát hiện ra, tôi liền giải thích cho ông ta. Phàm làm về giáo dục, lý niệm đầu tiên phải khẳng định tánh người vốn thiện. Mục đích giáo dục là gì? Là trở về bản thiện, giáo dục sẽ thành công, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Không có giáo dục, đó là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tập tánh của họ, tập tánh bất thiện, bản tánh là thiện, khoảng cách tập tánh và bản tánh của họ ngày càng xa. Không có dạy, chắc chắn là tâm hành này. Bởi vậy nhất định phải làm giáo dục, phải coi trọng giáo dục. Lý niệm giáo dục hưng khởi, cũng từ đây mà ra “câu bất giáo, tánh nãi thiên”, từ đây ý niệm dạy học liền khởi lên. Dạy như thế nào? “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Tôi hỏi ông hiểu ý này chăng? Chuyên là gì? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tôi nói nếu tôi ở bên đó mở lớp dạy học, tôi áp dụng phương pháp này, phương pháp này có thể đào tạo ra nhân tài. Tôi thu nhận học sinh, mỗi học sinh học một môn, không được học hai môn. Học bao lâu? Mười năm, mười năm nhất định thành công, mười năm chỉ học một thứ, ông ta cảm thấy thật không thể nghĩ bàn. Tôi nói ví dụ như Luận Ngữ, học Luận Ngữ, mười năm chỉ học một bộ sách này. Ông ta thuộc Luận Ngữ, có 20 phần, ông ta hỏi học như thế nào? Tôi nói người tôi dạy, tôi không nói cho họ nghe, mà chỉ định một số tài liệu tham khảo để học sinh nghiên cứu, khi lên lớp học trò nói cho tôi nghe. Tôi dạy quý vị học, không phải giảng học, tôi là đang dạy quý vị học, quý vị nói cho tôi nghe. Tiết học một giờ, quý vị nói 50 phút, 10 phút sau cùng tôi đánh giá lại. Nên người dạy rất nhẹ nhàng, người học rất vất vả. Ông nói như vậy một lần có thể học xong trong một học kỳ, tôi nói đúng vậy, thế học kỳ hai thì sao? Học kỳ hai thì học lại lần thứ hai. Nếu học nhiều hơn một chút, khoảng bốn tháng có thể học xong một lần, một năm có thể học ba lần. Mười năm học được 30 lần, họ sẽ trở thành chuyên gia Luận Ngữ trên toàn thế giới, họ liền biến thành Không tử.

Tôi nói đạo lý này cho ông ta nghe, ông ta đã hiểu. Tôi nói ông trở về thảo luận với nhà trường xem, xem có đồng ý phương pháp này của tôi chăng. Tôi nói không nên học quá nhiều thứ như vậy, khiến đầu óc biến thành bột nhồi. Phương pháp dạy học này của người xưa, chỉ có Đức Phật hiểu, trong kinh Đức Phật đã dạy như vậy. Cũng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, hoàn toàn giống với những gì cổ nhân dạy. Tôi nói ông thử suy nghĩ xem, thông suốt một bộ kinh, thì tất cả kinh điển đều thông. Ngài Huệ Năng là tấm gương điển hình, nói đến ngài Huệ Năng ông ta biết. Bởi thế trí tuệ và tri thức là hai vấn đề khác nhau.

Tôi ở trường đại học Luân Đôn, và trường đại học Cambridge, đều có giảng bài ở đó. Cùng nhau chia sẻ với sinh viên hệ Hán học và các giáo thọ của họ. Tôi rất khâm phục, họ nói rất lưu loát tiếng Bắc Kinh, không cần phiên dịch, mà còn đọc được thể văn ngôn. Nói thật rất nhiều sinh viên Trung quốc, đều không sánh được với họ. Tôi nói quý vị dùng kinh điển Phật giáo, kinh điển Đạo giáo, kinh điển Nho giáo viết luận văn tiến sĩ, quý vị có thể lấy được học vị. Tương lai cũng có thể làm một vị giáo thọ, cũng có thể làm nhà Hán học của Úc Châu. Nhưng tôi nói quý vị nhất định, không thể an vui như tôi được, hoan hỷ như tôi được, họ đều rất ngạc nhiên! Tôi hỏi quý vị có biết tại sao chăng? Tôi học không giống họ, sao lại không giống? Quý vị xem, quý vị học là Nho học, Đạo học, Phật học, đúng chăng? Tôi viết trên bảng Nho học, Đạo học, Phật học, viết lên trên bảng như vậy, đúng chăng? Đúng. Những gì tôi học là tương phản với quý vị, sao lại tương phản? Tôi học từ bên này, quý vị xem học Phật, học Nho, học Đạo, như vậy tức không giống nhau. Học Nho phải học giống như Khổng tử, học Đạo phải học giống như Lão Trang, học Phật phải giống như Đức Thế Tôn vậy, đó là không tương đồng.

Nên từ bên này là học Phật, học Nho, học Đạo, là học trí tuệ. Từ bên này là Phật học, Đạo học, Nho học. Nên quý vị học được là tri thức, thứ tôi học là trí tuệ, đây là điểm khác nhau. Hai chữ giống nhau, quý vị xem đọc từ bên này và đọc từ bên kia, ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Thời gian tôi nói chuyện với họ chỉ có một tiếng, nhưng đối với rất nhiều quan niệm của họ đã có sự thay đổi. Vì vậy tôi nói, tri thức không thể giải quyết được vấn đề. Mặc dù giải quyết được vấn đề, nhưng có rất nhiều hậu di chứng. Trí tuệ giải quyết được vấn đề, lại không có di chứng về sau.

Đây là kinh nghiệm tôi có được khi tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình quốc tế. Tham gia hội nghị đều là chuyên gia học giả, đó đều là phần tử tri thức cao cấp. Làm sao hóa giải xung đột trên thế giới, làm sao khôi phục nền an định hòa bình cho xã hội, không có cách nào. Nên Townenbe mới nói, ông ta là người Anh, nhắc đến người này họ đều biết. “Giải quyết vấn đề xã

hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Tôi hỏi họ, quý vị có tin chãng? Quý vị đều là nhà hán học, đều nghiên cứu hán học. Hán học thật sự có thể giống như Townenbe nói, có thể giải quyết được vấn đề chãng? Tôi đưa ra câu hỏi này, sinh viên và cả các vị giáo thọ đều nhìn tôi cười, không trả lời tôi. Sau đó tôi lại hỏi, Townenbe nói sai ư? Họ cũng không nói gì. Sau cùng tôi nói, tôi nói nhận xét của tôi. Tôi nói Townenbe nói không sai, có thể rất nhiều người trong chúng ta, ngộ nhận lời nói của Townenbe, hiểu lầm. Vì sao vậy? Nói đến Nho, học thuyết Khổng Mạnh, quý vị lập tức liền liên tưởng đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh. Đúng! Quả thật là như vậy. Nói đến Phật, nhất định sẽ nghĩ đến Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Bát Nhã, Kinh Pháp Hoa, nghĩ đến những kinh điển này. Những kinh điển này quý vị đều đã nghiên cứu, có thể giúp thế giới này hóa giải xung đột chãng? Quả thật không ai còn nói gì. Sao tôi lại nói lời của Townenbe nói không sai? Tôi nói Townenbe nói lời này, sau khi quý vị nghe xong liền nghĩ đến những đại kinh đại luận này. Đại kinh đại luận là gì? Giống như thực vật vậy, là hoa quả, quý vị chỉ thấy được hoa quả. Hoa quả từ đâu đến? Từ rễ sanh ra, hoa quả này nếu không có rễ nó sẽ chết. Rễ là gì? Rễ của Nho giáo là Đễ Tử Quy, rễ của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rễ của Phật giáo là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị không nghĩ đến điều này. Gốc rễ này là giáo dục phổ thế, nếu phổ biến nó xung đột liền được hóa giải, an định hòa bình xuất hiện. Sau đó Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh dần dần nâng cao, khai hoa kết trái. Quý vị đều không nghĩ đến giáo dục cắm rễ. Nho Thích Đạo thành tựu huy hoàng như vậy, từ đâu đến? Nhờ giới mà có được. Ba thứ này, ba nền tảng này đều thuộc về giới. Nếu không bắt đầu từ đây, những gì quý vị nghiên cứu được toàn là trí thức. Còn như từ giới định tuệ mà nâng cao lên, đó toàn là trí tuệ, không giống nhau! Nên tôi khuyên học sinh, phải nỗ lực thực hành ba nền tảng Nho Thích Đạo. Tương lai quý vị thành tựu, nếu học Nho sẽ thành thánh, thành hiền. Học Đạo sẽ thành thần, thành tiên. Học Phật sẽ thành Bồ Tát, thành Phật, thật sự có thành tựu. Nếu không đi theo từ con đường giới định tuệ, như phương pháp hiện nay của quý vị. Quý vị tối đa cũng chỉ được người ta gọi là một nhà Phật học mà thôi, một nhà hán học mà thôi. Quý vị có thể nói rất hay và trước tác rất nhiều, nhưng suốt đời không được an lạc, vẫn sống trong thế gian phiền não thống khổ. Tôi nói như vậy khiến mọi người đều cười, mọi người nghe xong đều cười lớn. Nên những gì mà thánh hiền để lại không hề lạc hậu, cổ hủ. Nếu quý vị cho rằng họ lạc hậu, cổ hủ, như vậy quý vị bị mắc lừa. Những gì họ để lại là chân lý, vĩnh viễn bất biến. Vì sao vậy? Trí tuệ. Trí thức thường thường thay đổi, biến hóa, trí tuệ không thay đổi. Ba nhà Nho Thích Đạo là trí tuệ, nó không phải trí thức. Ba nhà đều phải hạ thủ từ giới định tuệ, đều chú ý đến ngộ tánh, chú trọng khai ngộ. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Trong Kinh Niết Bàn nói rất hay: Thừa giới tuệ túc, mới có thể được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tịnh Ảnh Sớ ý nghĩa tương đồng với Bồ Tát Long Thọ nói: “Giới không huệ đẳng”, đây là hạnh, gọi là hạnh. “Hai loại này là chỉ giới và không tuệ, viên cụ, viên mãn đầy đủ, nên gọi là túc”. Hội Sớ có khác một chút, Hội Sớ nói: “Hành túc, là thân khẩu ý nghiệp, thật sự thanh khiết. Đối với tự nguyện lực, hành tất cả thiện tu đầy đủ, nên hiệu là Minh Hạnh Túc”. Tuy không giống lắm với những chú giải ở trước, nhưng họ nói rất có lý, rõ ràng, chúng ta dễ hiểu. Hành túc, chân bước đi, là gì? Là thân khẩu ý nghiệp, thật sự thanh khiết. Thanh khiết nghĩa là thanh tịnh, không nhiễm chút trần.

Kinh Vô Lượng Thọ là nói điều này, trong kinh thông thường đều nói thân khẩu ý. Thứ tự của Kinh Vô Lượng Thọ không phải sắp xếp như vậy, đầu tiên nói đến khẩu nghiệp, khẩu thân ý. Trong phẩm thứ tám, dạy chúng ta nguyên tắc tu hành cao nhất là thiện hộ tam nghiệp. Đầu tiên là thiện hộ khẩu nghiệp, không cơ hiềm lỗi lầm của người. Đưa ra một trường hợp, thiện hộ khẩu nghiệp, không nói lỗi lầm của người khác. Dù lỗi lầm người khác có nghiêm trọng đến đâu, không những không nói, cũng không để trong lòng. Đặc biệt thời đại hiện nay của chúng ta, cần phải học nhân đạo, phải học nhân từ, phải học trung thứ.

Vì sao tha thứ lỗi lầm cho người khác? Vì họ không được tiếp thu truyền thống giáo dục, căn bản họ không biết, họ không hiểu, phạm phải lỗi lầm, quý vị không được trách họ. Hiện nay phổ biến đều không tiếp thu nền giáo dục này, chẳng những họ không tiếp thu như trong kinh điển Đức Phật nói, nói rất hay, chuyên môn đối với những người phạm lỗi, chúng ta nên dùng thái độ như thế nào đối với họ? Trong kinh Phật nói: “Tiên nhân bất thiện”, tiên nhân là ai? Là cha mẹ, ông bà chúng ta, họ không biết. “Không biết đạo đức”, họ chưa học truyền thống văn hóa, không hiểu đạo đức. “Không có người dạy”, không ai nói cho họ biết. Như vậy họ làm điều gì sai trái, đều không thể trách họ, “không nên trách”. Thái độ này chính xác, tâm địa người này vô cùng thuần hậu, nhân từ, quý vị phải dạy họ.

Truyền thống văn hóa xưa từ sau khi nhà Thanh mất, truyền thống văn hóa vẫn còn ảnh hưởng. Đến khoảng năm dân quốc thứ 20, truyền thống văn hóa ảnh hưởng 20 năm, 20 năm sau liền dần dần mất đi. Tám năm kháng chiến đánh mất tất cả, nhà cũng không còn. Nhà của truyền thống xưa là đại gia đình, sau khi chiến tranh thắng lợi không bao giờ còn thấy được đại gia đình. Nhà rất quan trọng, xã hội mấy ngàn năm nay trường trị cửu an, dựa vào điều gì? Dựa vào nhà, nên tề gia sau đó trị quốc, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Hiện nay nhà không còn nữa, nhà ngày xưa là đại gia đình. Sở dĩ trong gia tộc có niềm vui thiên luân. Quý vị xem gia đình, nhìn lên trên có

cha mẹ, có ông bà, có ông bà cố, có cao tổ. Lên trên, có cửu tộc! Trong một gia đình, quý vị xem từ bản thân mình nhìn lên trên, kể cả bản thân là năm đời. Nhìn về dưới cũng là năm đời, quý vị xem quý vị có con cái, có con cháu, có cháu, có chiu_Cửu đại đồng đường. Thông thường nhân khẩu một gia đình, khoảng trên dưới 300 người, nó là tổ chức của xã hội. Nếu nhà không có quy củ, như vậy không phải rất hỗn loạn sao?

Tư thực là gì? Tư thực là gia học, là trường học của con em trong gia đình, có gia đạo, có gia quy. Quy nghĩa là quy củ, chính là những gì thuộc về gia huấn. Có gia học, nghĩa là tư thực, gia học. Có gia nghiệp, trong nhà có sự nghiệp kinh doanh, đây là một đại gia đình. Trẻ con từ khi mới sanh cần phải dạy chúng, suốt đời của ta là vì điều gì? Vì gia đình, vinh tông diệu tổ, mở mày mở mặt. Đây là mục tiêu phấn đấu một đời của họ, họ không lạc mất phương hướng. Nên nhà đã trị tốt, nước sẽ thái bình.

Xã hội ngày xưa, các ngành các nghề trong xã hội, người ta ngưỡng mộ nhất là ai? Làm quan, vì sao ngưỡng mộ? Vì làm quan có địa vị rất cao, đãi ngộ rất tốt, lại thanh nhàn, không có việc làm. Người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, nên quan không có việc làm, một tháng có một hai vụ án đã là rất nhiều. Đây là gì? Nhà đã dạy tốt, tiếp thu nền giáo dục gì? Là giáo dục thánh hiền. Nên trẻ con từ nhỏ đến lớn đều là thánh hiền nhân, gia đình hòa mục, gia đình đoàn kết.

Quý vị xem Hồng Lôu Mộng, Hồng Lôu Mộng chính là tiêu chuẩn gia đình ngày xưa, đây là người một nhà. Mỗi người làm sự nghiệp kiếm tiền, đều phải quy về của công, không thể cất giữ riêng. Khi bản thân cần dùng tiền, giống như phát tiền lương vậy, do tập thể phân chia cho từng người. Nên kinh tế là công khai, không phải của riêng, nên nó rất chu đáo.

Trẻ con_mặc dù cha mẹ không có năng lực làm việc, do gia tộc nuôi dưỡng. Sau khi già cả, con cái quý vị không nuôi nôi, do cả họ, cả gia đình nuôi dưỡng. Nên ngày xưa người già không sợ, người già rất hoan hỷ, khi tuổi già là hưởng phúc, hưởng niềm vui thiên luân. Đây là xã hội ngày xưa. Cho nên chúng ta vô cùng ngưỡng mộ tinh thần của gia đình ngày xưa. Nếu không khôi phục nhà, hiện nay muốn đi đến thái bình thịnh trị là điều không thể, gia đình huyết thống không thể khôi phục lại.

Bao nhiêu năm nay tôi thường nghĩ, nghĩ đến điều gì? Tai thường nghe đến xí nghiệp, xí nghiệp, đột nhiên nghĩ đến xí nghiệp nếu có thể kế thừa truyền thống nhà ngày xưa, hiện nay ít nhất lại có 1000 năm thanh thế. Xí nghiệp phải đem gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp ngày xưa kế thừa lại. Tôi dạy Hồ Tiểu Lâm, tôi để ông ta làm thí nghiệm đầu tiên, hiện nay làm

cũng không tệ. Nhưng tiếp tục cần phải có, có gì? Phải có trường học cho con em, phải có viện an dưỡng. Viện an dưỡng, tất cả những nhân viên lớn tuổi đều ở trong này, coi tất cả như anh em và chị em ruột của mình. Người lớn ở đó coi như chú bác của mình, phải có thái độ như vậy. Con cái của họ đều là cháu chắt của ta, nên phải thành lập trường cho con em. Trong này dạy luân lý, dạy văn hóa, phục hưng lại tất cả truyền thống văn hóa, quý vị là người dẫn đầu. Sau đó hy vọng có thể có 20 xí nghiệp, đều có thể phổ biến như vậy. Sẽ ảnh hưởng toàn quốc, ảnh hưởng đến toàn thế giới, đây là công đức vô cùng lớn lao! Thật sự làm được như vậy, thiên tai 2012 gì đó tự nhiên được hóa giải, không còn nữa. Chúng ta thật sự phát tâm, không những cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu thế giới, cũng cứu văn được địa cầu. Vì sao có thể cứu văn địa cầu? Đạo lý này quá thâm sâu, ở đây chúng ta không nói đến.

Trên thực tế, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, trong Kinh Hoa Nghiêm cũng nói rất rõ ràng. Nói rất có lý! Không phải nói một cách tùy tiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, sơn hà đại địa biết. Niệm lực của ta, niệm lực này không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là quý vị có định công, có trí tuệ thì niệm lực đó, năng lực đó rất lớn. Thậm chí lớn đến nỗi có thể thay đổi quỹ đạo tinh cầu vận hành trong hư không. Khi quỹ đạo của nó bị lệch lạc, có thể sửa đổi nó lại, có năng lực như vậy. Những điều trong kinh nói, đều thuộc về khoa học, khoa học cao cấp. Hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng đã chứng minh, có khả năng này, họ tin tưởng. Nên đây là điều vô cùng khó được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 158